

KẾT HỢP VIẾT TAY VÀ SỬ DỤNG BÀN PHÍM TRONG DẠY VÀ HỌC CHỮ HÁN THỜI ĐẠI SỐ HÓA

Trần Thu Trang¹

Email: thutrang126@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/07/2025

Ngày phản biện đánh giá: 12/09/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.990

Tóm tắt: Chữ Hán, là một trong những hệ thống chữ viết cổ xưa nhất thế giới, với lịch sử khoảng 5000 năm. Với người học tiếng Trung Quốc, chữ Hán có thể coi là chìa khóa để người học có thể tìm hiểu ngôn ngữ, giá trị văn hóa, triết học và lịch sử của Trung Quốc. Tuy nhiên, với sự bùng nổ của internet, thiết bị di động và các công cụ kỹ thuật số, việc dạy và học chữ Hán đối mặt với sự phân hóa giữa viết tay truyền thống và gõ bàn phím hiện đại. Gõ bàn phím mang lại tốc độ và tiện lợi, giúp tiết kiệm thời gian ghi chép và gợi ý chữ từ âm thanh, nhưng dễ dẫn đến quên nét, sai thứ tự nét hoặc cấu trúc chữ không đều do ít luyện tập. Ngược lại, viết tay củng cố trí nhớ sâu và cảm nhận thẩm mỹ, song lại tốn thời gian và kém linh hoạt trong giao tiếp hàng ngày. Nghiên cứu này tập trung phân tích thách thức từ sự phân hóa ấy, đồng thời đề xuất mô hình kết hợp hài hòa giữa viết tay và bàn phím: điều chỉnh mục tiêu dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy và cải cách hệ thống đánh giá. Ưu tiên việc hiểu và vận dụng, cân bằng giữa truyền thống và thời đại, nhằm giải quyết những thách thức của thời đại “chữ viết số” và bồi dưỡng năng lực đọc - viết chữ Hán toàn diện cho người học.

Từ khóa: chữ Hán viết tay, chữ viết kỹ thuật số, công nghệ số, nghệ thuật thư pháp, phương pháp giảng dạy

I. Đặt vấn đề

Chữ Hán, được coi là cốt lõi của nền văn hóa Trung Quốc, nó không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn kết nối sâu sắc với văn hóa, lịch sử, phản ánh tư duy, triết học dân tộc này. Bởi vậy, việc dạy chữ Hán vẫn luôn là nền tảng và ưu tiên hàng đầu trong giảng dạy Tiếng Trung Quốc. Việc

dạy chữ Hán truyền thống nhấn mạnh vào viết tay, ghi nhớ và luyện viết lặp lại nhiều lần. Người học cần nắm vững hình dạng, cách phát âm và ý nghĩa biểu tượng của chữ Hán thông qua việc chép tay nhiều lần, bắt chước và viết chính tả. Việc “viết tay” thường xuyên và liên tục không những giúp người học ghi nhớ chữ Hán, mà còn giúp rèn luyện sự kiên trì, tính kỷ

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

lượt và khả năng cảm nhận thẩm mỹ. Tuy nhiên, trước xu thế “số hóa”, công nghệ máy tính, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... phát triển nhanh chóng, làm thay đổi căn bản cách thức ghi chép, truyền đạt thông tin.

Hiện nay, một vấn đề nan giải phổ biến trong giảng dạy tiếng Trung Quốc là người học có thể gõ chữ Hán thành thạo trên bàn phím nhưng lại gặp khó khăn khi viết tay trên giấy. Người học có thể nhận ra các phong chữ chuẩn hiển thị trên màn hình nhưng lại gặp khó khăn trong việc nắm bắt logic thứ tự nét chữ và tính thẩm mỹ của cấu trúc chữ Hán. Khoảng cách giữa khả năng “gõ bàn phím” và “viết tay” này cho thấy sự khác biệt lớn giữa mô hình dạy chữ Hán truyền thống và nhu cầu của thời đại chữ viết kỹ thuật số. Việc dạy chữ Hán hiện nay không nên là sự lựa chọn đơn thuần giữa “chữ viết tay” và “gõ bàn phím”, mà nên hướng tới sự kết hợp song song nhằm nâng cao trình độ đọc viết chữ Hán toàn diện cho người học.

II. Cơ sở lý thuyết

Kết hợp giữa các lý thuyết giáo dục ngôn ngữ, tâm lý học nhận thức, nghiên cứu sẽ làm rõ tác động của công nghệ số hóa đến việc dạy và học chữ Hán. Theo lý luận của Krashen (Krashen S. D., 1985), khái niệm “Input Hypothesis” (Giả thiết đầu vào) đã nhấn mạnh rằng việc tiếp nhận ngôn ngữ hiệu quả cần có đầu vào ý nghĩa và dễ hiểu. Trong đó chữ Hán đóng vai trò là yếu tố cốt lõi, là “yếu tố đầu vào” để xây dựng nền tảng ngôn ngữ. Năm 1972, Craik và Lockhart đã đưa ra quan điểm về thuyết các mức độ xử lý (Levels of processing theory), đã chỉ ra rằng thông tin được xử lý sâu sắc sẽ dễ dàng được ghi nhớ và hồi tưởng hơn, thậm chí lâu dài hơn so với thông tin chỉ được lặp lại một cách

đơn giản. Như vậy, việc “gõ bàn phím” nhanh sẽ giúp giảm gánh nặng nhận thức ban đầu, nhưng nó chỉ thuộc cấp độ xử lý bề mặt (Shallow processing), tức là chỉ lặp lại đơn giản và không có kết nối kiến thức. Ngược lại, việc viết tay các chữ Hán đó sẽ kích hoạt xử lý sâu (Depth of processing) thông qua sự kết nối giữa vận động tay, thị giác và ngữ nghĩa của ngữ liệu, liên hệ chúng với những kiến thức khác.

Từ góc độ tâm lý học nhận thức, lý thuyết mã hóa kép (Dual Coding Theory) được phát triển với Allan Paivio (1986) đã chỉ ra rằng, con người xử lý và lưu trữ thông tin qua hai hệ thống mã hóa chính: hệ thống hình ảnh trực quan (visual) và hệ thống ngôn ngữ (verbal). Như vậy, chữ Hán được ghi nhớ tốt hơn khi kết hợp hình ảnh và ngôn ngữ. Các ứng dụng công cụ số có thể hỗ trợ mã hóa kép này, tăng khả năng ghi nhớ chữ Hán cho người học. Tuy nhiên, do đặc trưng của chữ Hán là nhiều nét, nếu quá phụ thuộc vào bàn phím cũng sẽ làm suy giảm kỹ năng viết tay và khả năng nhận diện cấu trúc chữ Hán.

Tổng hợp các lý thuyết trên, nhóm nghiên cứu thấy rằng việc dạy chữ Hán trong thời đại số cần chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình kết hợp, khai thác công nghệ để hỗ trợ nhận thức cho người học và phát triển kỹ năng viết, kỹ năng tư duy sáng tạo, đồng thời vẫn duy trì viết tay để tăng cường trí nhớ sâu, gắn kết vẻ đẹp văn hóa của chữ Hán.

III. Phương pháp nghiên cứu

Với mục tiêu là phân tích những thách thức từ công nghệ số hóa mang lại cho việc dạy và học chữ Hán và đề xuất mô hình đổi mới phương pháp giảng dạy, nhóm nghiên cứu áp dụng cách tiếp cận nghiên cứu như phương pháp định tính, phương pháp miêu tả. Đối tượng nghiên

cứu chính là giảng viên, sinh viên của Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội. Nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu với 20 đối tượng gồm 5 giảng viên có ít nhất 5 năm kinh nghiệm giảng dạy tiếng Trung, 15 sinh viên năm 1 đến năm 4. Đồng thời, tiến hành quan sát trực tiếp 10 buổi học kỹ năng thực hành tiếng của sinh viên năm 2, và học phần Ngữ âm, Tiếng Trung Quốc 4C của sinh viên năm 3, tập trung vào quan sát tần suất sử dụng công nghệ để tra cứu chữ Hán, hoạt động ghi chép bài, lỗi viết chữ Hán. Ngoài ra, nhóm sẽ phân tích 30 bài tập chữ Hán của sinh viên để mô tả và phân tích độ chính xác trong chữ viết và sự sáng tạo trong việc tích hợp công nghệ vào nhiệm vụ học tập.

IV. Tác động của công nghệ số đến việc duy trì kỹ năng viết chữ Hán trong học và giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội

Qua quan sát và phỏng vấn người học tiếng Trung Quốc tại Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội về việc sử dụng chữ viết tay hay sử dụng công nghệ để ghi chép, thấy rằng, phần lớn sinh viên thừa nhận thích gõ bàn phím, sử dụng pinyin để “viết” chữ trên các thiết bị công nghệ hơn viết chữ bằng bút. Như vậy, việc dạy chữ Hán đối mặt với nhiều khó khăn do sự phát triển của công nghệ “chữ viết số”, đặc biệt trong bốn khía cạnh: nhận thức, kỹ năng, thái độ và văn hóa.

4.1. Phương diện nhận thức: Dễ quên hình dạng chữ

Nhiều người học cho rằng dùng pinyin để gõ chữ làm tăng tốc độ ghi chép bài lên rất nhiều, giúp tiết kiệm thời gian hơn rất nhiều so với viết tay. Theo 12/15

sinh viên, họ chỉ cần nhập âm và chọn chữ từ danh sách, không cần tự nhớ cách viết. Phương pháp này cho phép người học nhập chữ Hán nhanh chóng mà không cần nhớ cách viết từng nét, phù hợp với nhịp sống hiện đại. Tuy nhiên, sự tiện lợi này lại dẫn đến hiện tượng quên chữ vì họ quen chọn chữ trên màn hình. 9/15 sinh viên cho biết khi được yêu cầu lên bảng làm bài tập hay khi thi, họ thậm chí quên mất cách viết của những chữ cơ bản nhất hoặc những chữ giống giống nhau. Điều này cho thấy gõ bàn phím làm giảm khả năng ghi nhớ hình dạng chữ Hán, người học dần mất khả năng tự viết chữ Hán mà không có sự hỗ trợ của thiết bị, làm suy yếu trí nhớ dài hạn và khả năng hiểu sâu về chữ Hán. Khi viết tay, người học phải nhìn chữ, tưởng tượng nét chữ, điều khiển tay để viết và cảm nhận từng nét, giúp não ghi nhớ sâu hơn thông qua kết nối giữa hình dạng, âm thanh và ý nghĩa. Viết tay kích hoạt nhiều vùng não liên quan đến trí nhớ, trong khi gõ bàn phím chỉ dựa vào mắt và tai, làm trí nhớ kém bền vững hơn. Với sinh viên thường xuyên viết tay, họ ít gặp vấn đề quên chữ. Chứng tỏ, viết tay là cách hiệu quả để lưu giữ hình ảnh chữ trong đầu.

4.2. Phương diện kỹ năng: Khó để viết chữ đều, đẹp và đúng nét

Gõ bàn phím nhiều dẫn đến chữ viết không còn đẹp. Đây cũng là nhận xét của rất nhiều giáo viên khi sinh viên được mời lên bảng trình bày. Theo quan sát trong 7/10 buổi học, tình trạng viết chữ xấu xuất hiện ở nhiều đối tượng, từ sinh viên năm nhất đến sinh viên năm cuối. Theo quan sát trong các buổi học này, 82% sinh viên được mời lên bảng viết bài đều xuất hiện tình trạng viết sai nét, viết chữ xấu. Gõ pinyin trên thiết bị công nghệ khiến kỹ

năng viết tay chữ Hán của người học giảm đáng kể. Thứ nhất, người học thường không chú ý đến thứ tự nét - quy tắc quan trọng giúp chữ Hán đẹp và đúng cấu trúc. Khi gõ pinyin, họ chỉ cần chọn chữ mà không cần biết cách viết, dẫn đến việc viết sai hoặc “vẽ” chữ lộn xộn, mất đi logic của chữ Hán. Thứ hai, chữ Hán là nghệ thuật với sự cân đối và hài hòa, đây chính là lý do vì sao ở giai đoạn mới học tiếng Trung Quốc, sinh viên luôn được khuyến khích sử dụng vở luyện viết có ô vuông (vở ô ly của học sinh tiểu học, hoặc vở luyện chữ chuyên dụng cho người học tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật), nhưng việc ít luyện viết tay khiến người học không nắm được cách viết chữ đẹp, cấu trúc chữ thường lỏng lẻo, rời rạc và thiếu thẩm mỹ. Thứ ba, sinh viên gõ pinyin rất nhanh và chính xác, nhưng lại viết tay chậm, chữ xấu và sai nhiều. Sự mất cân bằng này gây khó khăn trong thi cử, ghi chép và ảnh hưởng đến chất lượng học tiếng Trung Quốc.

4.3. Phương diện thái độ: Ít hứng thú với viết tay

Chữ Hán phức tạp với nhiều nét, khiến người Việt Nam, vốn quen sử dụng hệ chữ Latinh, cảm thấy khó khăn và dễ bỏ cuộc nếu không có động lực mạnh mẽ, dù đó là người học lâu năm hay người mới tiếp xúc với tiếng Trung Quốc. Có đến 11/15 sinh viên khi tham gia phỏng vấn đã thừa nhận điều này. Gõ pinyin giúp người học cảm thấy học tiếng Trung dễ dàng hơn, từ đó tăng động lực học tập. Việc nhập chữ nhanh chóng và chính xác trên thiết bị khuyến khích người học sử dụng tiếng Trung thường xuyên trong giao tiếp hàng ngày. Nhưng dần dần, họ xuất hiện suy nghĩ: Vì sao phải viết tay khi thời nay đều dùng thiết bị công nghệ, các ứng dụng công nghệ đều có khả năng nhận diện chữ

mà họ viết trên màn hình. Động lực viết tay của người học giảm đi rõ rệt, chỉ 4/15 sinh viên được phỏng vấn chia sẻ họ đã dành 30 phút hàng ngày để luyện chữ hoặc chép lại bài đã học trong ngày. Viết tay lại có thể duy trì động lực học tập lâu dài nhờ tạo thói quen tốt. Những sinh viên thường xuyên viết tay khi ghi chép bài, hoặc chủ động luyện tập viết tay nhiều ngoài giờ học, cho biết họ cảm thấy hứng thú hơn khi học chữ Hán. Việc này giúp họ kiên trì và cải thiện kỹ năng viết theo thời gian.

4.4. Phương diện văn hóa: Ít kết nối chữ Hán với văn hóa Trung Quốc

Chữ Hán không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn mang giá trị văn hóa, thể hiện tư duy triết học của người Trung Quốc, đặc biệt qua nghệ thuật thư pháp, còn thể hiện sự tinh tế và lịch sử của ngôn ngữ này. 13/15 sinh viên cho rằng khi phụ thuộc vào bàn phím gõ pinyin, họ ít luyện viết chữ Hán hơn, bỏ qua cơ hội cảm nhận vẻ đẹp và ý nghĩa của từng nét chữ. Viết tay chữ Hán giúp người học hiểu sâu hơn về văn hóa Trung Quốc. Việc vẽ từng nét chữ tạo cảm giác gần gũi với thư pháp, một nghệ thuật truyền thống Trung Quốc, giúp họ cảm nhận được vẻ đẹp và ý nghĩa văn hóa của chữ Hán. Nhưng khi công nghệ thay thế, sinh viên chỉ tập trung vào giao tiếp nhanh mà không nắm được giá trị truyền thống. Sự gắn kết giữa chữ Hán và văn hóa trở nên mờ nhạt, làm hạn chế trải nghiệm học tiếng Trung Quốc một cách toàn diện.

Tóm lại, gõ bàn phím mang lại sự tiện lợi, tăng động lực ban đầu, nhưng có thể gây quên chữ, giảm động lực viết tay và làm mất kết nối văn hóa. Ngược lại, viết tay giúp nhớ chữ lâu hơn, duy trì động lực học tập và gắn kết với văn hóa Trung Quốc, nhưng tốn thời gian và khó khăn

với người mới học. Để khắc phục, cần kết hợp gõ pinyin để giao tiếp nhanh và viết tay để rèn kỹ năng, đồng thời sử dụng ứng dụng hỗ trợ để làm việc học thú vị hơn.

V. Đề xuất xây dựng mô hình mới cho việc dạy chữ Hán trong thời đại số

Công nghệ số hóa bùng nổ, việc dạy chữ Hán đối mặt với nhiều thách thức do sự phổ biến của công nghệ và gõ pinyin. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp giữa phương pháp truyền thống như viết tay với các công cụ hiện đại, khai thác triệt để lợi ích của các ứng dụng đa phương tiện để tăng hứng thú và hiệu quả viết chữ Hán của người học. Mô hình dạy học mới nhằm giúp sinh viên không chỉ nắm vững chữ Hán mà còn hiểu sâu sắc giá trị văn hóa Trung Quốc. Phương pháp dạy đổi mới kéo theo tính cấp thiết của việc thay đổi phương pháp và công cụ đánh giá, để việc dạy chữ Hán sẽ trở nên hiệu quả, hấp dẫn và phù hợp với nhu cầu học tập ngày nay.

5.1. Kết hợp “bàn phím” để tăng hứng thú học chữ Hán

Thời đại số mang lại nhiều cơ hội mới cho việc dạy chữ Hán thông qua công nghệ đa phương tiện. Thay vì chỉ dựa vào bảng đen và sách giáo khoa như cách truyền thống, giảng viên cũng đã, đang sử dụng video, âm thanh, công nghệ để làm bài học sinh động, giúp sinh viên học chữ Hán một cách dễ hiểu, thú vị và chủ động hơn. Chỉ cần sử dụng được “bàn phím” là có thể ứng dụng vào học chữ Hán.

5.1.1. Kết hợp công nghệ đa phương tiện để dạy chữ Hán

Công nghệ đa phương tiện giúp sinh viên học chữ Hán qua nhiều giác quan, như mắt, tai và tay, thay vì chỉ học thuộc lòng. Với những học phần tiếng Trung

quốc tổng hợp giai đoạn sơ cấp, giảng viên có thể tìm kiếm và trình chiếu video động hiển thị từng nét của chữ Hán theo thứ tự, giúp sinh viên hiểu rõ cách viết đúng và ghi nhớ cấu trúc chữ. Ngoài ra, có thể giới thiệu cho sinh viên sử dụng một số ứng dụng trên điện thoại để tự luyện tập, tra cứu cách viết của các chữ Hán, như Pleco, Skritter, 中文笔顺APP,... Những ứng dụng này hỗ trợ rất hiệu quả cho việc học chữ. Người học có thể được nghe phiên âm, được cung cấp nghĩa, và cách viết chữ Hán đó. Đồng thời cũng được thao tác viết chữ trên màn hình cảm ứng, máy sẽ ghi nhận phản hồi ngay nếu viết sai. Ngoài ra, ở các học phần giai đoạn trung-cao cấp, giảng viên có thể chiếu các video ngắn (3-5 phút) về thư pháp hoặc thơ cổ Trung Quốc, để sinh viên thấy cách chữ Hán được dùng trong văn học và văn hóa. Những cách này giúp bài học hấp dẫn hơn và mở rộng hiểu biết về văn hóa Trung Quốc.

Công nghệ đa phương tiện tạo ra môi trường học tương tác, giúp sinh viên tham gia tích cực hơn. Giảng viên có thể dùng ứng dụng như Kahoot, Quizlet... để tổ chức trò chơi đoán nghĩa chữ Hán qua hình ảnh, âm thanh hoặc câu đố, thiết kế bài kiểm tra trực tuyến với câu hỏi về thứ tự nét của chữ Hán. Những hoạt động này giúp sinh viên hứng thú, ghi nhớ tốt hơn và cảm nhận được vẻ đẹp của chữ Hán. Khi đã thấy học chữ Hán cũng là một hoạt động thú vị, những rào cản tâm lý khi mới học sẽ bị xóa bỏ, tạo động lực cho việc tiếp nhận lượng chữ Hán khó hơn về sau.

5.1.2. Khai thác các nền tảng trực tuyến tạo môi trường học tương tác

Trong thời đại số, việc dạy tiếng Trung Quốc nói chung và dạy chữ Hán nói riêng trở nên linh hoạt hơn, vượt qua giới

hạn thời gian và không gian. Với sự hỗ trợ của nền tảng đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Mở Hà Nội, giảng viên có thể dùng internet, khai thác hệ thống đào tạo trực tuyến LMS của trường để tạo môi trường học tập sinh động, giúp sinh viên của mình học chữ Hán hiệu quả, hứng thú hơn.

Tạo cộng đồng học tập trực tuyến.

Tùy thuộc vào đặc thù của môn học, giảng viên có thể lập nhóm học chữ Hán trên các ứng dụng mạng xã hội như Zalo, Facebook... hoặc sử dụng Diễn đàn trên hệ thống LMS, nơi sinh viên chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi và thảo luận. Hàng tuần hoặc mỗi ngày, sinh viên có thể đăng ảnh bài viết tay chữ Hán bất kỳ để nhận góp ý từ bạn bè. Khuyến khích thành viên trong lớp mạnh dạn chỉ ra ưu điểm, nhược điểm trong chữ viết của bạn sinh viên đó, tạo môi trường học tập tích cực. Phương pháp này giúp sinh viên nhận ra điểm yếu và tiến bộ nhanh hơn. Giảng viên có thể đăng video hướng dẫn cách viết chữ Hán nào đó qua Youtube, Douyin, Moodle... giúp sinh viên hiểu thứ tự viết, hình dung được bố cục chữ, cách đưa bút. Căn cứ nội dung bài học từng tuần, hoặc các chủ đề mang tính thời sự, giảng viên có thể đăng tải các video về thư pháp của chữ Hán, ví dụ như chữ 春, chữ 福, chữ 赢, ..., giải thích ý nghĩa văn hóa, triết lý hình tượng bên trong con chữ. Sinh viên xem và làm các bài tập nhỏ liên quan như viết tay chữ đó, giảng viên sẽ yêu cầu gửi bài qua các kênh mạng xã hội, diễn đàn và phản hồi ngay trong 24 giờ, gợi ý cách cải thiện. Những tài liệu này giúp sinh viên học một cách trực quan, hiểu sâu hơn về hình dạng và ý nghĩa văn hóa của chữ Hán. Hơn nữa, việc tương tác, thảo luận cũng giúp sinh viên ghi nhớ tốt hơn, sinh viên giải quyết khó khăn nhanh chóng và tự tin hơn.

Cá nhân hóa bài học. Qua nền tảng trực tuyến như LMS, Microsoft Teams, giảng viên có thể theo dõi tiến độ của từng sinh viên, thiết kế những bài tập phù hợp với từng trình độ, từng đối tượng người học. Ví dụ, trong cùng một lớp môn Tiếng Trung Quốc 2A, nếu sinh viên yếu kỹ năng viết chữ Hán thì giảng viên có thể được giao viết 20 chữ Hán được học trong môn học đó, còn sinh viên khá hơn thì có thể giao viết câu hoặc đoạn văn 80-100 chữ về một chủ điểm liên quan đến bài học. Chắc chắn rằng giảng viên cần phải hướng dẫn riêng để sửa cách viết nét chữ cho từng sinh viên. Phương pháp này đảm bảo mỗi sinh viên học đúng với trình độ và nhu cầu của mình, như vậy sinh viên kém sẽ không có cảm giác nản chí, sinh viên khác cũng sẽ thêm động lực để hoàn thiện.

5.2. “Viết tay” để cải thiện kỹ năng viết và kết nối với văn hóa

Với sinh viên giai đoạn sơ cấp, lượng chữ Hán cần ghi nhớ và ghi chép chưa nhiều, sinh viên còn đang loay hoay ở việc “Làm sao có thể nhớ được chữ này?”, “Tại sao nét này viết chưa đẹp?”, “Sao hai chữ này nhìn giống mà lại không giống?”,... thì bắt buộc sinh viên phải viết tay. Thời gian viết tay có thể chiếm 80% thời lượng. Các hoạt động sử dụng công nghệ số để “viết” chỉ mang tính chất “học mà chơi, chơi mà học”. Mục đích là để tạo hứng thú học chữ Hán. Với sinh viên Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Mở Hà Nội, ở giai đoạn trung - cao cấp, phần lớn sinh viên sẽ làm bài tập nhóm và viết báo cáo bằng “chữ viết số”, thời gian và yêu cầu sử dụng chữ viết tay có phần giảm đi so với giai đoạn sơ cấp. Nhưng, không thể bỏ qua chữ viết tay được. Bởi vậy, thiết kế các hoạt động học tập hoặc kiểm tra đánh giá để đảm bảo có thể dành 20-30% thời lượng cho viết tay là vô cùng cần thiết.

5.2.1. Bài kiểm tra viết tay định kỳ

Để cải thiện kỹ năng viết tay chữ Hán giảng viên nên tổ chức các bài kiểm tra định kỳ hàng tháng hoặc 2-3 lần mỗi học kỳ. Với sinh viên giai đoạn sơ-trung cấp, giảng viên có thể cung cấp danh mục các chữ Hán thông dụng (theo bảng từ vựng HSK, phù hợp với trình độ hiện tại của sinh viên) và yêu cầu sinh viên viết tay 50 chữ và viết một đoạn văn ngắn (khoảng 100-150 chữ) về một chủ đề bất kỳ. Sinh viên cần viết tay trên giấy chuyên dụng (米字格). Điểm được chấm dựa trên tiêu chí về độ chính xác của chữ, thứ tự nét đúng, chữ viết rõ ràng và cân đối. Phần kiểm tra này nên chiếm một trọng số nhất định trong điểm học phần. Có như vậy, sinh viên sẽ càng ý thức được tầm quan trọng của viết tay, chắc chắn chất lượng kỹ năng viết chữ Hán sẽ được cải thiện rõ rệt sau 2-3 tháng kiên trì luyện tập.

5.2.2. “Nhật ký” viết tay chữ Hán

Tùy từng trình độ, giảng viên sẽ thiết kế yêu cầu viết “nhật ký” theo nhiều hình thức khác nhau, hàng tuần hoặc hàng tháng. Mục đích là tạo thói quen viết, viết tay, viết bằng chữ Hán. Với sinh viên giai đoạn sơ - trung cấp, giảng viên có thể đưa chủ đề mẫu liên quan đến cuộc sống, hoặc yêu cầu sinh viên viết về một câu chuyện đã xảy ra trong tuần. Sinh viên sẽ viết vào vở kẻ ô chuyên dùng cho người học tiếng Trung Quốc. Ngoài yêu cầu về diễn đạt, sinh viên cần chú ý đến thứ tự nét và tính thẩm mỹ. Với sinh viên năm 3 - 4, giảng viên có thể căn cứ nội dung bài học theo từng tuần hoặc tháng để yêu cầu sinh viên viết “nhật ký” bằng cách sử dụng chữ viết tay để tổng hợp kiến thức của tuần đó hoặc tháng đó. Sinh viên viết “nhật ký” dưới dạng sơ đồ tư duy bằng chữ viết tay. Như

vậy, ngoài việc hình thành kỹ năng tổng hợp vấn đề, sinh viên vẫn được luyện viết tay. Giảng viên sẽ thu và chấm “nhật ký” theo các tiêu chí về độ chính xác của chữ, tính sáng tạo trong nội dung, chất lượng của chữ viết. Sinh viên duy trì hoạt động này đều đặn và có sự tiến bộ có thể được điểm thưởng.

5.2.3. Dự án nhóm về chữ Hán hoặc thư pháp

Để có thể kết nối kỹ năng viết chữ Hán với văn hóa Trung Quốc, giảng viên có thể thiết kế hoạt động kiểm tra đánh giá bằng dự án để sinh viên tạo sản phẩm viết tay như tranh thư pháp, áp phích, sổ tay....Hoạt động này có thể áp dụng cho một số môn thực hành tiếng ở giai đoạn sơ - trung cấp. Thông thường, mỗi bài học được thiết kế có nội dung gắn liền với văn hóa của Trung Quốc. Mỗi nhóm 4 - 5 sinh viên có thể lựa chọn một chủ đề văn hóa bất kỳ được học, tạo một sản phẩm cho nhóm của mình. Ví dụ, sinh viên chọn chủ đề liên quan đến Tết Nguyên đán, thì có thể tạo sản phẩm là áp phích giới thiệu về ngày Tết của Trung Quốc, viết thư pháp chữ 春, viết tay câu đối, bài thơ ngắn về xuân, trang trí bằng các họa tiết truyền thống của Trung Quốc, ... Với các học phần ở năm 3 - 4, cũng có thể lựa chọn áp dụng “dự án nhóm” ở các môn như Chuyên đề chữ Trung Quốc, Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, Trích giảng văn học, Giao tiếp liên văn hóa, ... Các dự án có thể thực hiện trong 2 tuần hoặc dài hơn, có thể sử dụng để đánh giá điểm quá trình hoặc điểm kiểm tra giữa học phần. Sản phẩm của các nhóm được trình bày trước lớp hoặc đăng trên các diễn đàn học tập của lớp, khoa. Đánh giá sản phẩm dựa trên chất lượng chữ viết, tính sáng tạo của dự án, và sự hợp tác nhóm. Phương pháp này giúp sinh viên

rèn luyện viết tay, tăng hứng thú học tập và cảm nhận sâu sắc giá trị văn hóa Trung Quốc qua chữ Hán, thư pháp.

5.2.4. Cuộc thi viết chữ Hán đẹp

Ngoài các hoạt động học và kiểm tra đánh giá trên lớp, khoa chuyên môn có thể tổ chức các cuộc thi viết chữ Hán đẹp ở trường hoặc khu vực. Đây cũng là cách khuyến khích sinh viên luyện chữ Hán viết tay. Yêu cầu của cuộc thi có thể là viết một đoạn văn 100-200 chữ hoặc một bài thơ ngắn, hoặc có thể là viết thư pháp bút lông hoặc thư pháp bút sắt. Dù đạt giải hay không đạt giải ở các cuộc thi này, nhưng chắc chắn cũng sẽ tạo động lực học tập qua tinh thần thi đua, chất lượng chữ viết chắc chắn sẽ được cải thiện.

VI. Kết luận

Trong kỷ nguyên số, chữ viết cũng sẽ “số hóa”, nhưng đó không phải là trở ngại mà là cơ hội để hiện đại hóa việc dạy chữ Hán. Mô hình dạy học kết hợp viết tay truyền thống và gõ chữ trên máy, giúp người vượt qua thách thức thời đại và tránh được suy nghĩ tuyệt đối hóa giữa hai phương pháp. Để đạt được hiệu quả của dạy viết chữ Hán, chúng ta cần xem lại mục tiêu, nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và cách thức kiểm tra đánh giá chữ Hán với tư duy cởi mở và sáng tạo hơn.

Trong tương lai, việc sử dụng cả viết tay và công nghệ trong giảng dạy chữ Hán sẽ linh hoạt hơn để tăng hiệu quả học tập. Điều này không chỉ giúp sinh viên học chữ Hán nhanh hơn mà còn kết nối được với giá trị văn hóa và tinh thần của chữ Hán. Mục tiêu của giáo dục thời đại mới là đào tạo thế hệ sinh viên vừa giỏi ngôn ngữ, thạo chữ Hán, và sử dụng hiệu quả công nghệ số trong học tập, nghiên cứu và hoạt động chuyên môn. Đây là nhiệm vụ lớn, dù khó khăn, con đường này sẽ mang lại kết quả ý nghĩa.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Nữ Vân Anh. (2022). *Tích hợp công nghệ trong giảng dạy ngôn ngữ*. Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ, (71).
- [2]. Trinh Thị Diệu Huyền. (2024). *Giải pháp nâng cao chất lượng học chữ Hán cho sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền*. Journal of Educational Equipment: Applied Research, 1(322).
- [3]. Vũ Thị Minh Thanh. (2025). *Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Học viện An ninh nhân dân*. Tạp chí Tâm lý - Giáo dục, 31(1).
- [4]. Craik, F. I. M., & Lockhart, R. S. (1972). *Levels of processing: A framework for memory research*. Journal of Verbal Learning and Verbal Behavior, 11(6), 671-684.
- [5]. Krashen, S. (1985). *The Input Hypothesis: Issues and implications*. Addison-Wesley Longman.
- [6]. Paivio, A. (1986). *Mental representations: A dual coding approach*. Oxford University Press.
- [7]. 陈树民. (2010). “提笔忘字”: 中国传统的汉字教学遇到时代的挑战. 江苏教育, (21).
- [8]. 储诚志. (2024). 续论国际中文教育“电写为主,笔写为辅”的教学转型——澄清几个误解和疑虑. 云南师范大学学报(对外汉语教学与研究版), (5). <https://doi.org/10.3969/j.issn.1672-1306.2024.05.002>
- [9]. 陆俭明. (2024). 电打汉字开路,笔写汉字跟进——革新国际中文教育中的汉字教学模式. 云南师范大学学报:对外汉语教学与研究, (4). <https://doi.org/10.3969/j.issn.1672-1306.2024.04.002>
- [10]. 严峻. (2025). 从“执笔”到“触屏”: 电写时代的汉字教学创新与实践. 语言教学与研究, (3). <https://doi.org/10.3969/j.issn.0257-9448.2025.03.013>

INTEGRATING HANDWRITING AND KEYBOARD USE IN TEACHING AND LEARNING CHINESE CHARACTERS IN THE DIGITAL AGE

Tran Thu Trang¹

Abstract: *Chinese characters are one of the oldest writing systems in the world, with a history of about 5000 years. For Chinese learners, Chinese characters can be considered the key to learning the language, its cultural values, philosophy, and history. However, with the explosion of the internet, mobile devices, and digital tools, teaching and learning Chinese characters face a divide between traditional handwriting and modern keyboard typing. Keyboard input offers speed and convenience, saving note-taking time and suggesting characters from pronunciation alone, yet it often results in forgetting strokes, incorrect stroke order, or unstructured handwriting due to reduced practice. In contrast, handwriting strengthens deep memory and aesthetic appreciation but is time-consuming and less adaptable for daily communication. This research examines challenges arising from this divide. It proposes an integrated model that blends handwriting and keyboard use, including redefining teaching objectives, innovating teaching content and methods, reforming the assessment system, prioritizing understanding and application, and balancing between tradition and modernity, in order to solve the challenges of the “digital writing” era, and fostering comprehensive Chinese reading and writing skills for learners.*

Keywords: *digital technology, digital writing, education policy, the art of calligraphy, traditional handwriting*

¹ Hanoi Open University